



# CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

(Công bố chuẩn đầu ra xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin Việt – Nhật được ban hành theo Quyết định số 150/QĐ-DHHS ngày 5/7/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen)

**Ngành: Công nghệ thông tin Việt – Nhật**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Khóa: 2024 - 2028**

## 1. Mục tiêu

### 1.1. Mục tiêu chung

Ngành Công nghệ thông tin Việt – Nhật nhằm đào tạo Cử nhân Công nghệ thông tin (CNTT) có khả năng tuyển dụng cao với các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm thực hành theo yêu cầu của các nhà tuyển dụng tiềm năng có yếu tố Nhật Bản. Chương trình giúp sinh viên phát triển các kỹ năng chuyên môn như lập trình, phân tích, thiết kế, phát triển ứng dụng, áp dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn; cũng như kỹ năng mềm như ngoại ngữ (tiếng Nhật), kỹ năng làm việc nhóm, và văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản... cần thiết để tham gia các dự án tạo ra các giải pháp công nghệ thông tin cho các vấn đề thực tiễn trong môi trường doanh nghiệp chuyên nghiệp hay khởi nghiệp năng động – là cầu nối giữa Việt Nam, Nhật Bản và thế giới.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo sinh viên có khả năng, năng lực tham gia và đảm nhận các vị trí trong các dự án công nghệ thông tin đòi hỏi áp dụng những thành tựu công nghệ mới nhất nhằm phục vụ cho yêu cầu hoạt động của các đơn vị, cá nhân.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng tự nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nghề và xã hội. Qua đó, sinh viên nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề mới ngày càng phức tạp hơn nảy sinh trong quá trình phát triển của xã hội.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng làm việc theo nhóm cũng như khả năng giao tiếp và trình bày vấn đề tốt để làm việc, tư vấn thuyết phục nhiều đối tượng thuộc nhiều ngành nghề khác nhau.
- Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các quy tắc và chuẩn mực của đạo đức nghề nghiệp.
- Áp dụng được kiến thức và kỹ năng của ngành vào thực tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội và thế giới.
- Giúp sinh viên nắm vững và vận dụng linh hoạt được tiếng Nhật chuyên ngành dùng trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Giúp sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về văn hóa – xã hội, khoa học – kỹ thuật, kinh tế – chính trị... của Nhật Bản; từ đó vận dụng một cách linh hoạt tư duy và tập quán kinh doanh kiểu Nhật.
- Cung cấp các cơ hội thực tập nghề nghiệp từ xa/tại chỗ từ ngắn hạn đến dài hạn, tại các doanh nghiệp có yếu tố Nhật Bản, giúp sinh viên được cọ sát, làm việc trong môi trường



thực tế, tích lũy kinh nghiệm ngay khi còn ngồi trên ghế Nhà trường.

- Cung cấp các định hướng ngành đa dạng nhằm giúp sinh viên có thể phát triển theo một hướng chuyên sâu hay theo diện rộng đa lĩnh vực trong công nghệ thông tin.
- Có một cấu trúc thay đổi linh hoạt nhằm đáp ứng những tiến bộ trong công nghệ cũng như nhu cầu của cộng đồng.

## 2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Công nghệ thông tin Việt – Nhật (trình độ Đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

### 2.1. Kiến thức

- PLO 1: Phân tích một vấn đề tính toán phức tạp và áp dụng các nguyên lý tính toán để xác định các giải pháp.
- PLO 2: Thiết kế, triển khai và đánh giá một giải pháp dựa trên máy tính để đáp ứng một tập hợp các yêu cầu nhất định trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- PLO 3: Sử dụng các phương pháp tiếp cận có hệ thống để lựa chọn, phát triển, áp dụng, tích hợp và quản lý các công nghệ tính toán an toàn nhằm đạt được các yêu cầu của người dùng.
- PLO 4: Sử dụng thành thạo các thuật ngữ chuyên ngành công nghệ thông tin bằng tiếng Nhật; cũng như các phương pháp tra cứu, tìm hiểu các thuật ngữ mới bằng tiếng Nhật để đáp ứng các yêu cầu công việc.
- PLO 5: Nắm được kiến thức cơ bản về đất nước, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị... Nhật Bản để hiểu và vận dụng linh hoạt lối tư duy và tập quán kinh doanh của người Nhật.
- PLO 6: Tham gia sát hạch với hệ thống chuẩn kỹ năng CNTT tiêu chuẩn Nhật Bản (ITSS), đạt chứng chỉ IT Passport hoặc cao hơn (FE, AP).

### 2.2. Kỹ năng

- PLO 7: Giao tiếp hiệu quả trong lĩnh vực công nghệ thông tin và trong môi trường doanh nghiệp Nhật Bản nói riêng và môi trường làm việc quốc tế nói chung.
- PLO 8: Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc lãnh đạo của một nhóm tham gia vào các hoạt động phù hợp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- PLO 9: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong công việc, đạt chứng chỉ tiếng Nhật JLPT N3 hoặc tiếng Anh tương đương cấp B1.

### 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO 10: Nhận biết trách nhiệm nghề nghiệp và đưa ra những đánh giá sáng suốt dựa trên các nguyên tắc pháp lý và đạo đức.
- PLO 11: Có thái độ khiêm nhường, hòa đồng, có tinh thần trách nhiệm với tập thể; tích cực học tập, phát triển cá nhân một cách có định hướng, kế hoạch.

## 3. Cơ hội nghề nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Công nghiệp phần mềm
- Tư vấn xây dựng hệ thống
- Công nghiệp nội dung số
- Kinh doanh sản phẩm phần mềm và công nghệ thông tin
- Dịch vụ phần mềm và công nghệ thông tin

- Hệ thống thông tin
- Dịch vụ giáo dục
- Các lĩnh vực ứng dụng phần mềm và công nghệ thông tin
- Các lĩnh vực xử lý dữ liệu

Cụ thể sinh viên có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau:

- Kỹ sư cầu nối (BrSE)
- Kỹ sư công nghệ thông tin cho thị trường Nhật Bản
- Lập trình phát triển ứng dụng
- Kỹ sư hệ thống phần mềm
- Kỹ sư hệ thống thông tin
- Chuyên viên phân tích, xử lý dữ liệu
- Quản trị các hệ cơ sở dữ liệu
- Kỹ sư nghiên cứu và phát triển dự án công nghệ thông tin
- Quản lý dự án phần mềm và công nghệ thông tin
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ
- Chuyên viên phân tích, thiết kế hệ thống thông tin

TP.HCM, ngày...3...tháng...7...năm...2024

**Trưởng khoa**

**Lê Đình Phong**

TP.HCM, ngày.....tháng.....năm.....

**Giám đốc chương trình**

